

Số: 794/2022/QĐST-VHNGĐ

B, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1127/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20/4/2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, nợ chung khi ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Huỳnh Ngọc Nguyên T, sinh năm 1979.

2. Bà Hứa Thị Thanh Th, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: 244/8/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Nguyên T và bà Hứa Thị Thanh Th xây dựng gia đình năm 2008, trên cơ sở cả hai tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP. B, tỉnh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn T, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông T và bà Th vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc Nguyên T và bà Hứa Thị Thanh Th.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông T và bà Th có 02 con chung là cháu Huỳnh Quang T, sinh ngày 25/7/2008 và cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 23/10/2011. Ly hôn ông T và bà Th thỏa thuận thống nhất giao cả 02 con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hứa Thị Thanh Th cho đến khi thi thành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Huỳnh Ngọc Nguyên T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà Th xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà Th xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông T và bà Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Nguyên T và bà Hứa Thị Thanh Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Huỳnh Quang T, sinh ngày 25/7/2008 và cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 23/10/2011 cho bà Hứa Thị

Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Huỳnh Ngọc Nguyên T cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hứa Thị Thanh Th cho đến khi thi thành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Huỳnh Ngọc Nguyên T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Huỳnh Ngọc Nguyên T và bà Hứa Thị Thanh Th tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T, bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0002306 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự TP. B, tỉnh Đ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương